

Số: /KH-UBND

Thuận Thành, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số thị xã Thuận Thành năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005; Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Các Chỉ thị, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ, các Bộ liên quan về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

- Các Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

- Chương trình hành động số 54-CTr/HU ngày 04/7/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Thuận Thành khóa XXIII về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TU ngày 18/3/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh khóa XX về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ vào tình hình thực trạng công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Thuận Thành.

II. MỤC TIÊU

- Đẩy mạnh chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và thực hiện cải cách hành chính, cải thiện các chỉ số ICT Index, PCI, PAPI, PAR Index; đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 52/NQ-TU, Kế hoạch 313/KH-UBND, Nghị quyết số 230/NQ-HĐND như sau:

- Ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong nội bộ cơ quan nhà nước: 100% các văn bản được trao đổi điện tử qua môi trường mạng; 100% các cơ quan bao gồm cả khối đảng, đoàn thể đều sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành chuyên môn; thực hiện chữ ký số vào việc số hóa văn bản điện tử, trong đó 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật). Các cơ quan chuyên môn sử dụng các phần mềm chuyên ngành như phần mềm kế toán, quản lý cán bộ, quản lý người có công, quản lý học sinh, quản lý hộ tịch...

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: 100% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến đạt từ 99,3% trở lên; 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; tích hợp 100% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính. 100% Cổng thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Đăng tải đầy đủ các văn bản điện tử trên cổng thông tin điện tử, sử dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến trong việc giải quyết thủ tục hành chính nhằm đẩy mạnh hiệu quả và thời gian giải quyết thủ tục hành chính giúp ích cho người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm an toàn thông tin:

+ Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các loại hình giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thường xuyên kiểm tra đánh giá tình hình quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ tại các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả.

+ Tăng cường áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn thị xã. Đầu tư, nâng cấp hệ thống máy tính để sử dụng Hệ điều hành Windows có bản quyền, phần mềm quét mã độc tập trung. Không sử dụng thiết bị, máy móc, giải pháp phần cứng, phần mềm có nguồn gốc xuất xứ không tin cậy, không đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng. Ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp của doanh nghiệp trong nước sản xuất đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện quy chế, quy định

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy chế, quy định đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Trên cơ sở các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và căn cứ thực tế của địa phương, tiếp tục ban hành các văn bản tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Nghiên cứu áp dụng cơ chế triển khai thí điểm, triển khai thử nghiệm trước khi thực hiện dự án hoặc triển khai nhân rộng để bảo đảm hiệu quả, thiết thực

2. Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường để phục vụ triển khai, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung. Đầu tư thêm máy tính để thay thế các máy tính cũ, cấu hình thấp, không đáp ứng được yêu cầu công việc; đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng, nâng cấp dung lượng đường truyền; đầu tư hạ tầng an toàn thông tin... đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, bảo đảm các điều kiện để khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng CNTT.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan triển khai các phần mềm, ứng dụng dùng chung của tỉnh;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường rà soát, đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh.

3. Phát triển dữ liệu

- Tập trung đầu tư, xây dựng và đưa vào khai thác các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh như các cơ sở dữ liệu quan trọng về dân cư, đất đai, y tế, tài nguyên môi trường, kinh tế, xã hội... đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và đáp ứng lộ trình triển khai chuyển đổi số.

- Tiếp tục xây dựng các cơ sở dữ liệu quan trọng có nhu cầu tích hợp, chia sẻ và nhu cầu sử dụng. Từng bước chuẩn hóa dữ liệu các ngành, tích hợp để hình thành kho dữ liệu dùng chung, phục vụ cho phát triển chính quyền điện tử và chính quyền số.

4. Phát triển ứng dụng, dịch vụ số

4.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử tại địa phương góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp; cải thiện chỉ số chuyển đổi số (DTI) của thị xã; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

- Thực hiện tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính theo các quy định của Chính phủ;

- Bảo đảm các thông tin chỉ đạo điều hành của thị xã được đưa lên Cổng thông tin điện tử thị xã;

- Đẩy mạnh việc tạo hồ sơ công việc và ký số điện tử từ hồ sơ công việc qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phục vụ công tác trao đổi văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước, bảo đảm về tính pháp lý của văn bản điện tử

và chữ ký số trong liên thông hệ thống, không sử dụng và gửi văn bản giấy (trừ các văn bản mật và các văn bản có hồ sơ kèm theo phức tạp).

4.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì hiệu quả hoạt động Cổng Thông tin điện tử thị xã và Trang thông tin điện tử các xã, phường; đảm bảo số lượng, chất lượng tin, bài, văn bản đăng tải trên Cổng TTĐT theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP; tiếp nhận và phúc đáp đầy đủ các phản ánh, kiến nghị của người dân trên Cổng TTĐT;

- Thực hiện cung cấp hầu hết các dịch vụ công cơ bản toàn trình và một phần phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp theo tinh thần hướng tới hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT, quy trình điện tử hóa các thủ tục hành chính hướng tới chính phủ điện tử;

- Tăng cường thực hiện có hiệu quả một số tính năng mới của Cổng dịch vụ công như: Thanh toán trực tuyến; thông báo cho người dân, doanh nghiệp khi có kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ nhắn tin SMS; dịch vụ bưu chính công ích giúp người dân, doanh nghiệp đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết, nộp phí TTHC tại nhà; tích hợp với kênh "Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Ninh" trên ứng dụng Zalo giúp người dân, doanh nghiệp tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ bằng cách quét mã QR trên ứng dụng Zalo; số hóa kết quả TTHC để tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu người dân cung cấp lại khi thực hiện những thủ tục hành chính khác;

- Đẩy mạnh công tác tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên thiết bị di động để tăng cường sự tương tác giữa chính quyền và người dân thông qua thiết bị di động, giúp các cơ quan chức năng nhanh chóng tiếp nhận được các thông tin nóng, các trường hợp vi phạm diễn ra trên địa bàn để kịp thời giải quyết, tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn thị xã.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai các nội dung nhằm bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước; trong đó tập trung triển khai các giải pháp theo Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Đảm bảo triển khai 100% các văn bản, chỉ đạo về an toàn thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ thông tin (Sở Thông tin và Truyền thông) đến các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng trên các phương tiện thông tin đại chúng tới người dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của người dân, doanh nghiệp đối với vấn đề đảm bảo an toàn thông tin mạng, hướng tới xây dựng Chính quyền điện tử bền vững;

- Quản lý chặt chẽ, đúng quy định việc sử dụng chứng thư số của cơ quan, đơn vị và cá nhân;
- Bố trí cán bộ chuyên trách quản lý về an toàn thông tin, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, ứng dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng để đảm bảo tính an toàn, tính pháp lý trong trao đổi văn bản điện tử;
- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ, máy tính tại các cơ quan, đơn vị; chủ động phòng ngừa và kịp thời ngăn chặn, xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin;
- Quán triệt 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ tỉnh Bắc Ninh (...@bacninh.gov.vn), không sử dụng các hộp thư cá nhân (...@gmail.com) trong trao đổi công việc.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức người dân và doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đối với thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, minh bạch thông tin; nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp;
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm thiểu tối đa số lần người dân phải đi lại khi giải quyết thủ tục hành chính.

2. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; đào tạo, nâng cao kỹ năng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu về chuẩn kỹ năng nhân lực CNTT theo Thông tư số 03/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, đảm bảo có thể khai thác sử dụng ngay các ứng dụng mới khi được triển khai;
- Tăng cường tổ chức đào tạo, tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin, các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống cho đội ngũ CBCCVC, đặc biệt là cán bộ phụ trách về CNTT, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường theo các hình thức khác nhau: trực tiếp, trực tuyến...

3. Chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng dịch vụ công đảm bảo theo các yêu cầu: Phù hợp với quy định thủ tục hành chính để thực hiện trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP;

khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ, giấy tờ theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

- Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu thực hiện việc tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Theo đó, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường sẽ rà soát, đánh giá lựa chọn các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần để đưa vào thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC. Trên cơ sở đó, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung đối với các TTHC không đáp ứng các tiêu chí của việc tái cấu trúc quy trình báo cáo UBND thị xã tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

4. Đo lường, giám sát, đánh giá kết quả triển khai

- Triển khai đo lường, giám sát, đánh giá kết quả triển khai dựa trên số liệu thực tế do trích xuất dữ liệu từ các phần mềm, ứng dụng CNTT cung cấp;

- Kết quả triển khai chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương được coi là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Tăng cường sự hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

- Tạo lập môi trường cạnh tranh cao và lành mạnh, hiệu quả của việc áp dụng CNTT như là giải pháp quan trọng tất yếu để nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, đặc biệt là theo hướng các doanh nghiệp công nghệ số triển khai nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ, cơ quan nhà nước trải nghiệm dùng thử, sau đó đánh giá sản phẩm;

- Nghiên cứu, ban hành các chế tài phù hợp để ưu tiên các doanh nghiệp CNTT, các sản phẩm, giải pháp ứng dụng CNTT thương hiệu Việt Nam có điều kiện tiếp cận và tham gia các dự án CNTT, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

6. Bảo đảm kinh phí

Hàng năm ưu tiên bố trí nguồn kinh phí chi cho hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, chú trọng đầu tư dự án mua sắm trang thiết bị, phần mềm phục vụ trên lĩnh vực công nghệ thông tin có trọng tâm, trọng điểm bằng nhiều nguồn tài chính khác nhau.

7. Cơ chế điều hành, tổ chức thực thi

Tiếp tục phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị xã trong việc tham mưu, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã về kết quả triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Tham mưu UBND thị xã thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, ứng dụng CNTT và truyền thông trên địa bàn thị xã;

- Là đầu mối và thúc đẩy hợp tác đầu tư về chuyên đổi số. Trực tiếp tham mưu các văn bản quản lý, bảo đảm căn cứ pháp lý cho việc vận hành các ứng dụng CNTT trên địa bàn thị xã;

- Tổng hợp, báo cáo UBND thị xã kết quả triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của thị xã để kịp thời đề xuất với UBND thị xã xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

2. Trung tâm Hành chính công

- Quản trị phần mềm Dịch vụ công của thị xã, phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh kịp thời thay đổi thông tin về nhân sự, chỉnh sửa những bất cập hạn chế của phần mềm dịch vụ công;

- Tham mưu UBND thị xã các giải pháp đẩy mạnh tỉ lệ hồ sơ trực tuyến đồng thời thực hiện công tác tuyên truyền, bố trí cán bộ hướng dẫn người dân đến giao dịch tại Trung tâm hành chính công thị xã thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến tại chỗ.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Cân đối ngân sách hàng năm bố trí chi cho chuyển đổi số và ứng dụng CNTT của thị xã. Tham mưu UBND thị xã trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho quá trình chuyển đổi số của thị xã;

- Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra việc thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển và ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số theo đúng quy định.

4. Phòng Nội vụ

- Tham mưu UBND thị xã trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đối với cán bộ chuyên trách về CNTT trong các cơ quan nhà nước; sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về CNTT; thu hút nguồn nhân lực cao về CNTT;

- Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ; triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT và chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT của đội ngũ cán bộ trên địa bàn thị xã;

- Tham mưu UBND thị xã đưa kết quả ứng dụng CNTT là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân về ứng dụng CNTT chuyển đổi số trên địa bàn thị xã; tuyên truyền về thực hiện dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm Phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động cho công dân, cán bộ.

6. Cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường có trách nhiệm triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số này; Chủ động xây dựng kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình phù hợp với tình hình riêng của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- UBND các xã, phường: Tăng cường chỉ đạo hoạt động trang thông tin điện tử của địa phương, thường xuyên đăng tải, cập nhật các tin, bài viết, văn bản về các lĩnh vực đời sống để người dân và doanh nghiệp nắm được; bố trí cán bộ hướng dẫn người dân đến giao dịch thực hiện nghiêm việc nộp hồ sơ trực tuyến nhằm nâng cao tỉ lệ hồ sơ thực hiện trực tuyến bảo đảm đúng quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bắc Ninh (b/c);
- BCD chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Thị ủy, TTHĐND thị xã (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thị xã;
- Ban Tuyên giáo, Văn phòng Thị ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã;
- Ủy ban MTTQ và các Tổ chức CT-XH thị xã;
- TT Đảng ủy, TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VHTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thịnh